

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA
thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, trên cơ sở bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược, đồng thời bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; hiện thực hóa mục tiêu sớm đưa tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Chương trình hành động đề ra những kế hoạch, đề án, dự án cụ thể, chi tiết, có tính chiến lược trong giai đoạn 2025 - 2030; phân công trách nhiệm cụ thể, rõ nguồn lực, tiến độ và các điều kiện cần thiết để thực hiện, làm căn cứ quan trọng để các địa phương, các ngành thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đề ra.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng phải nghiêm túc quán triệt sâu sắc phương châm: Phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm cao nhất vì sự phát triển của tỉnh, của đất nước; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá.

II. NỘI DUNG

1. Về lĩnh vực kinh tế

1.1. Về công nghiệp, năng lượng

a) Về công nghiệp

- Đề án phát triển ngành công nghiệp trở thành trụ cột, động lực tăng trưởng kinh tế tỉnh Khánh Hòa, đến năm 2030 tối thiểu có 3.500 ha đất khu công nghiệp.

- Đề án phát triển Trung tâm công nghiệp xanh - Netzero (*khi đảm bảo đủ điều kiện*).

- Đề án thành lập Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng.

b) Về năng lượng: Đề án phát triển ngành năng lượng trở thành trung tâm năng lượng của cả nước và khu vực.

1.2. Về du lịch, dịch vụ

a) Về du lịch

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch Khánh Hòa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Đề án phát triển khu du lịch Ninh Chữ thành khu du lịch quốc gia và bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa và khu vực Đầm Nai.

- Đề án phát triển khu du lịch Vân Phong thành khu du lịch quốc gia.

- Đề án phát triển kinh tế đêm tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2030.

- Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

- Đề án chuyển đổi số ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

- Dự án cải tạo, chỉnh trang phát triển du lịch, dịch vụ hệ thống sông Quán Trường và sông Tắc.

b) Về dịch vụ: Đề án phát triển dịch vụ logistic đến năm 2030.

1.3. Về đô thị, xây dựng

a) Về đô thị:

- Đề án phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

- Nghị quyết về xây dựng phường Phan Rang và các phường lân cận, thành đô thị hạt nhân của khu vực phía Nam tỉnh Khánh Hòa.

- Đề án mở rộng không gian phát triển kinh tế, xã hội, tiến tới mở rộng trung tâm hành chính Nha Trang - Cam Lâm.

- Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

- Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

- Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang (CCSEP).

- Triển khai các dự án đô thị: Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh (1.254 ha); khu đô thị mới Cam Lâm (10.365 ha); khu đô thị mới cao cấp Tu Bông (2.579,23 ha); khu đô thị đa năng cao cấp Đầm Môn (1.440,29 ha); khu đô thị hỗn hợp thành phố Nha Trang (227 ha); các dự án khu đô thị quy mô lớn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy hoạch được duyệt.

b) Về xây dựng

- Đề án phát triển hạ tầng xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2.

- Đề án phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tỉnh Khánh Hòa.

- Kế hoạch tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các dự án tồn đọng, kéo dài.

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác giải phóng mặt bằng khi triển khai các dự án.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, xã hội để xây dựng khu vực Nam Vân Phong trở thành Trung tâm công nghiệp động lực của tỉnh Khánh Hòa.

- Dự án xây dựng Hàm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, phường Nam Nha Trang đến xã Cam Lâm.

- Dự án đường ven biển nối sân bay Cam Ranh với Nam Khánh Hòa.

- Dự án tuyến đường di sản từ Tháp Bà Ponagar đến Am Chúa.

- Triển khai các dự án phát triển hạ tầng giao thông: Tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (CT.24); cao tốc Nha Trang (Khánh Hòa) - Đà Lạt (Lâm Đồng); nâng cấp mở rộng đường Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa; đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận (cũ); tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi Thị xã Ninh Hòa (cũ); đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh (cũ); tuyến đường ven biển đoạn từ ĐT.651 đến xã Vạn Ninh; đường ven biển nối Cam Ranh đi Nam Khánh Hòa; dự án đầu tư tuyến đường ven biển đoạn từ xã Vạn Thọ đến xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh (cũ); đường giao thông kết nối từ Cảng biển Cà Ná lên các tỉnh Nam Tây Nguyên; tuyến đường động lực kết nối Cao tốc Bắc Nam - Sân bay Thành Sơn đến vùng du lịch Quốc gia Ninh Chữ; đường sắt tốc độ cao đoạn thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang (*địa phương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư*); nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Cảng hàng không Vân Phong, Cảng hàng không

Thành Sơn; phát triển hệ thống cảng biển Khánh Hòa, Khu bến Cà Ná và Ninh Chữ thành cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực loại I, phát triển khu bến Vân Phong thành cảng trung chuyển quốc tế; dự án Đường Liên xã ven Đầm Nại qua địa bàn các phường, xã: phường Ninh Chữ, xã Ninh Hải, xã Xuân Hải.

- Triển khai các dự án phát triển hạ tầng số: Hạ tầng viễn thông, Internet (5G, 6G); hạ tầng điện toán đám mây và Trung tâm dữ liệu tỉnh; nền tảng kết nối, quản lý, phân tích dữ liệu thiết bị thông minh (IoT).

- Triển khai các dự án phát triển hạ tầng khu công nghiệp: Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng (288 ha); khu công nghiệp Ninh Xuân (1.000 ha); khu công nghiệp Ninh Diêm 3 (290 ha); khu công nghiệp Ninh Diêm 1 (250 ha); khu công nghiệp Ninh Diêm 2 (215 ha); khu công nghiệp Cà Ná giai đoạn 1 (378 ha); khu công nghiệp Cà Ná giai đoạn 2 (449 ha); khu công nghiệp Nam Cam Ranh (352 ha).

- Triển khai các dự án phát triển hạ tầng thủy lợi: Hồ chứa nước Sông Búng; hồ chứa nước Sông Cạn; hệ thống kênh tưới sông Than; kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu; hồ chứa nước và hệ thống dẫn nước Sông Chò 1.

1.4. Về nông, lâm, thủy sản

- Đề án phát triển kinh tế nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh và nông nghiệp tuần hoàn.

- Đề án xây dựng vùng sản xuất tập trung, ứng dụng số hoá, blockchain trong truy xuất nguồn gốc; phát triển mô hình “nông nghiệp xanh, sạch, bền vững”.

- Đề án đánh giá đặc điểm thổ nhưỡng, nông hóa đất đai.

- Đề án phát triển nuôi biển công nghệ cao.

- Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà, giai đoạn 2025 - 2030.

- Đề án quản lý, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học biển, góp phần tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia.

- Đề án phát triển nông nghiệp bền vững gắn với giảm nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025 - 2030.

- Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.5. Về kinh tế biển

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khu kinh tế Vân Phong, giai đoạn 2026 - 2030.
- Nghị quyết phát triển kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Kế hoạch thực hiện Đề án trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương (*sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*).

1.6. Về tài chính, ngân sách

- Đề án tăng thu ngân sách giai đoạn 2026 - 2031.
- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.
- Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.
- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; trong đó, tổng số các dự án bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giảm từ 25 - 30% so với giai đoạn 2021 - 2025.

1.7. Về quy hoạch

- Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Khánh Hoà thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

1.8. Về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

- Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030.
- Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), bảo đảm hoàn thành mục tiêu đưa tỉnh Khánh Hòa vào nhóm 10 tỉnh, thành phố có chỉ số PCI cao nhất cả nước vào năm 2030.
- Kế hoạch triển khai Đề án về phát triển kinh tế nhà nước theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước.
- Kế hoạch triển khai Đề án định hướng thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài thể hệ mới.
- Đề án sắp xếp, cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2026 - 2028 đối với Công ty Yến Sào Khánh Hoà, Tổng Công ty Khánh Việt.

1.9. Về lĩnh vực khoa học, công nghệ

- Đề án phát triển công nghệ đại dương, hải dương học.

- Đề án/chương trình phát triển lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, công nghiệp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).
- Đề án phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế phục vụ các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.
- Đề án nâng cao tổng thể tiềm lực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa đến năm 2035.
- Đề án số hóa, công khai dữ liệu quy hoạch sử dụng đất.
- Đề án số hoá, công khai dữ liệu bản đồ quy hoạch đô thị và nông thôn.
- Kế hoạch quy hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đến năm 2030 tầm nhìn 2035.
- Kế hoạch phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đến năm 2030.
- Chiến lược dữ liệu và khung quản trị dữ liệu tỉnh Khánh Hòa.
- Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trung tâm dữ liệu lớn của quốc gia và khu vực.
- Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số đến năm 2030 tầm nhìn 2035.
- Kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp.
- Kế hoạch phát triển, tích hợp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- Kế hoạch phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục.
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực số, chuẩn bị kỹ năng số để phát triển kinh tế số, xã hội số.
- Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

1.10. Về tài nguyên, môi trường

- Đề án sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, định giá đất, thu hồi đất, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và tháo gỡ cơ bản các điểm nghẽn về đất đai.
- Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trên toàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2027.

- Đề án bảo vệ vùng ven biển, ven sông (chống xâm nhập mặn, kênh tiêu thoát lũ...).

- Dự án xây dựng Nhà máy xử lý rác thải với công nghệ hiện đại, công suất lớn.

- Kế hoạch hành động để đến năm 2050 tỉnh Khánh Hòa giảm thiểu phát thải khí nhà kính về mức 0.

- Chương trình bảo tồn quỹ gen và xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học.

- Kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2026 - 2030.

- Kế hoạch thực hiện Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Về phát triển giáo dục và đào tạo

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đề án về cơ chế, chính sách chuyên biệt thu hút nguồn lực, nhân lực chất lượng cao cho các ngành mũi nhọn của tỉnh.

- Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn cán bộ quản lý, khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đề án xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2025 - 2030.

- Đề án đào tạo, trang bị kiến thức cơ bản về văn hoá, nghệ thuật và tăng cường hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể chất cho học sinh.

- Đề án về đào tạo nghề cho người lao động có bằng cấp, chứng chỉ.

- Đề án thành lập Phân hiệu Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh tại tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Về phát triển văn hóa, thể thao

a) Về văn hóa

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu phát triển năng động, nhanh, bền vững trong thời kỳ mới.

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.

- Đề án xây dựng Bảo tàng tổng hợp tỉnh Khánh Hòa.

- Đề án về chính sách hỗ trợ, bảo tồn và phát triển loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống tỉnh Khánh Hòa.

- Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035 tỉnh Khánh Hòa.

b) Về thể thao

- Dự án xây dựng khu liên hợp thể dục, thể thao tỉnh.

- Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

2.3. Về Y tế

- Đề án giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Đề án tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân tỉnh Khánh Hòa trong tình hình mới.

- Đề án hợp tác phát triển điều trị chuyên sâu lĩnh vực y tế giữa khối bệnh viện tư nhân và bệnh viện công lập.

- Triển khai Dự án xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.

- Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách chuyên biệt thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Y tế; chính sách thu hút bác sĩ về làm việc tại các tuyến y tế cơ sở, vùng sâu, vùng xa và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, giám định y khoa, pháp y, tâm thần, lao, phong.

2.4. Về an sinh xã hội

- Đề án về chính sách lao động, việc làm để thích ứng với vấn đề già hóa dân số nhanh.

- Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh Khánh Hòa.

- Kế hoạch về phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ.

- Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo

- Nghị quyết về Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

- Kế hoạch vận động tổ chức, tín đồ tôn giáo đồng hành cùng dân tộc, chấp hành chủ trương của Đảng, phát luật của Nhà nước xây dựng cuộc sống “tốt đời đẹp đạo”.

3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại

3.1. Công tác quốc phòng

- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh liên hoàn, vững chắc gắn với xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh “tinh, gọn, mạnh” trong tình hình mới.

- Chỉ thị lãnh đạo Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh.

- Kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh theo Kết luận số 159-KL/TW, ngày 29/5/2025 của Bộ Chính trị.

- Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng và phát triển đặc khu Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước.

- Kế hoạch xây dựng lực lượng dân quân trên biển tỉnh Khánh Hòa.

- Kế hoạch đào tạo nghề, tạo việc làm cho hạ sĩ quan, binh sĩ sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.

3.2. Công tác an ninh

- Đề án xây dựng các xã, phường không có tệ nạn ma túy, phân đầu đến năm 2030 có ít nhất 50% xã, phường không có tệ nạn ma túy.

- Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

3.3. Công tác đối ngoại: Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

4. Về lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

4.1. Về chính trị, tư tưởng, đạo đức

- Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên tỉnh Khánh Hòa trong tình hình mới.

- Kế hoạch thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

4.2. Về tổ chức, cán bộ

a) Về tổ chức bộ máy

- Đề án xây dựng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đạt chuẩn, giai đoạn 2025 - 2030.

- Đề án tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tỉnh.

- Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới.

- Quy định về bộ tiêu chí chấm điểm đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ.

b) Về cán bộ, đảng viên

- Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

- Đề án nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ trẻ, nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đề án tinh giản biên chế gắn với tuyển dụng cán bộ trẻ ngang tầm nhiệm vụ.

- Chỉ thị về đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên nhiệm kỳ 2025 - 2030.

4.3. Về kiểm tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và của ngành Kiểm tra Đảng.

- Đề án nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đặc biệt trong các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực.

- Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra công tác Đảng.

4.4. Về hoạt động chính quyền

- Đề án xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.
- Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân 2 cấp.
- Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp tỉnh Khánh Hòa.
- Đề án lập Bản đồ hành chính tỉnh Khánh Hòa sau khi hợp nhất.
- Đề án hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính tỉnh Khánh Hòa sau khi hợp nhất.
- Kế hoạch triển khai phân cấp, phân quyền, cụ thể hóa trách nhiệm trong thực thi công vụ.

4.5. Về công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Đề án đổi mới nâng cao chất lượng công tác dân vận tỉnh Khánh Hòa trong tình hình mới.
- Đề án nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng nguồn lực triển khai thực hiện các danh mục dự án, đề án, kế hoạch, ... theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra.

3. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo nghiên cứu, rà soát các giải pháp huy động các nguồn lực, động lực mới cho tăng trưởng; tổ chức cụ thể hóa, triển khai thực hiện kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu ngành, lĩnh vực, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của địa phương.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách.

5. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo định kỳ hằng năm. Xây dựng nền tảng số tổng hợp để theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình hành động theo thời gian thực; tích hợp dữ liệu liên sở, ngành, cơ chế cảnh báo sớm các nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc thiếu nguồn lực.

6. Trong quá trình thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định việc điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động để phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển tỉnh.

(Kèm phụ lục các danh mục cụ thể, phân công thực hiện nhiệm vụ, đề án, dự án, kế hoạch, chương trình và thời gian thực hiện)

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Nghiêm Xuân Thành